TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Số: 100/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Sóc Trăng, ngày 07 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2020/TLST-VHNGĐ ngày 24/8/2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: **Bà Nguyễn Kim P**, địa chỉ: ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người yêu cầu: **Ông Lưu Quốc H**, địa chỉ thường trú: Số 70 đường Đ phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Số 80/4 đường H, Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim P và ông Lưu Quốc H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn do mâu thuẫn trong thời gian chung sống. Vào ngày 29/9/2020, Tòa án tiến hành hòa giải để các ông bà đoàn tụ nhưng không thành và hai bên vẫn tự nguyện ly hôn. Xét thấy, việc yêu cầu của bà P và ông H là thật sự tự nguyện nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Kim P và ông Lưu Quốc H thống nhất thỏa thuận thì bà Nguyễn Kim P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Hải Y (nữ, sinh ngày 15/9/2011) đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Lưu Quốc H cấp dưỡng nuôi Y, mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2020, ngày cấp dưỡng tính từ ngày đầu tháng; phương thức, địa điểm cấp dưỡng ông

H và bà P tự thỏa thuận. Xét thấy, việc thỏa thuận trông non, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con phù hợp với nguyện vọng của vợ, chồng, của cháu Y và đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Kim P và ông Lưu Quốc H tự khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Kim P và ông Lưu Quốc H mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim P và ông Lưu Quốc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Giao bà Nguyễn Kim P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Hải Y (nữ, sinh ngày 15/9/2011) đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Lưu Quốc H cấp dưỡng nuôi cháu Y, mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2020, ngày cấp dưỡng tính từ ngày đầu tháng; phương thức, địa điểm cấp dưỡng ông H và bà P tự thỏa thuận.

Ông Lưu Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lưu Hải Y theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Kim P và ông Lưu Quốc H tự khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2/. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Kim P và ông Lưu Quốc H mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp theo Biên lai thu số 0004553 và Biên lai thu số 0004554 cùng ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Nguyễn Kim P và ông Lưu Quốc H đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung

một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND Phường 8, TP. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Văn Như